

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2024/HSST**
Ngày: 06/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Bình**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Hoàng Xuân Lưu** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn C**, sinh năm 1996 tại Bình Phước; HKTT và chỗ ở: Thôn Tân Lực, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Anh T, sinh năm 1956 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không

Tiền sự: Bị Công an huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 53/QĐ-XPHC ngày 09/7/2023; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2024 cho đến nay, “có mặt tại phiên tòa”.

Nhân thân: Bị Công an xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 10/QĐ-XPHC ngày 26/8/2021

***Người bị hại:**

Ông Nguyễn Bá N, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên khoảng 06 giờ, ngày 17/01/2024, Lê Văn C đi bộ từ nhà ở thôn Tân Lực, xã B, huyện C đến khu vực lô cao su số 118, tổ 2, Nông trường Long Hưng – Công ty TNHH MTV Phú Riềng thuộc thôn T, xã B tìm tài sản của người dân sơ hở để lấy trộm. Khoảng 6 giờ 30 phút, cùng ngày khi đi đến lô cao su nói trên, C phát hiện xe mô tô biển số: 93F1 – 5398, nhãn hiệu: SYM, màu: Xanh của ông Nguyễn Bá N dựng trong lô cao su đi cạo mủ cao su cách đường mòn khoảng 100m, không có người trong coi nên C nảy sinh lý định chiếm đoạt. C thấy xe không có chìa khóa nên ngồi lên xe đạp khởi động nổ máy rồi bỏ chạy ra hướng đường ĐT 741. Ngay lúc đó, ông Ngọc đang cạo mủ cao su ở gần đó phát hiện, hô hoán chạy bộ đuổi theo nhưng không kịp. Ngọc điện thoại báo cho bạn là Lê Văn D, SN: 2001, cư trú thôn T, xã B, dùng xe máy đuổi theo và cùng người dân đuổi bắt được C giao cho Công an xã B xử lý.

Tại kết luận định giá số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 18/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Riềng kết luận tại thời điểm tài sản bị chiếm đoạt (Ngày 17/01/2024), xe mô tô biển số kiểm soát: 93F1 – 5398, có đặc điểm như nêu trên, có tổng giá trị: 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

*Tại bản Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/CTr-VKS ngày 30/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn C mức án tù 15 tháng đến 18 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng và trách nhiệm dân sự.

*Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã xác định được: Do mục đích tư lợi cá nhân và lười lao động, muốn kiếm tiền bất Cnh để tiêu xài và sử dụng ma túy nên khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 17/01/2024, tại khu vực lô cao su số 118, tổ 2, Nông trường Long Hưng – Công ty TNHH MTV Phú Riềng thuộc thôn T, xã B, huyện C, bị cáo Lê Văn C đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 93F1-5398 của ông Nguyễn Bá N thì bị bắt quả tang. Theo kết luận định giá tài sản thì tại thời điểm chiếm đoạt xe mô tô trên có giá trị là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)

Hành vi trên của bị cáo thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hoang mang trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo thực hiện việc phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân muốn có tiền để mua ma túy về sử dụng nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương x ứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu. Đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành Cnh về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới chứng tỏ bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả

cho người bị hại, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số: 93F1-5398 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Bá N nên ngày 25/01/2024, Cơ quan Công an huyện Phú Riềng ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cho ông N nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Phú Riềng tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Văn C** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết án phí, lệ phí buộc bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Bình